

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK**

Số: 05/2020/QĐ - TA

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Krông Pắc, ngày 01 tháng 7 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH

**Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK.**

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

- 1. Thẩm phán:* Bà Đặng Thị Thu Hà.
- 2. Thư ký phiên họp:* Bà Nguyễn Thị Nhị.

Ngày 01 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quyết định mở phiên họp số 07/2020/QĐ-TA, ngày 25 tháng 6 năm 2020 đối với:

Thái N; giới tính: Nam; sinh ngày 12/5/1991 tại tỉnh Đắk Lắk.

CMND số: 241332191; Ngày cấp: 15/02/2009; Nơi cấp: Công an tỉnh Đắk Lắk; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Nơi cư trú: Thôn B, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Tiền án: Tại bản án số 35/2017/HSST ngày 22/6/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian thử thách 01 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Tiền sự: Có 01 tiền sự: Tại Quyết định số 35/QĐ-UBND ngày 19/12/2018 Bị Ủy ban nhân dân xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, thời hạn 03 tháng kể từ ngày 19/12/2018. Ngày 19/3/2019 chấp hành xong quyết định.

Con ông Thái T (đã chết), con bà Nguyễn Thị H.

Có mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

- Đại diện cơ quan đề nghị: Phòng lao động thương binh và xã hội huyện K.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Kim O; chức vụ: Trưởng Phòng lao động thương binh và xã hội huyện K.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lương Viết H; chức vụ: Chuyên viên Phòng lao động thương binh và xã hội huyện K.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc: Bà Phạm Thị Thủy. Chức vụ: Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY

Đối tượng Thái N bị Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện K đề nghị đưa vào Cơ sở điều trị, cai nghiện ma túy đối với hành vi như sau:

Thái N có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 19/12/2018, bị Ủy ban nhân dân xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk áp dụng biện pháp giáo dục tại xã đối với Thái N tại Quyết định số 35/QĐ-UBND do có hành vi sử dụng trái phép ma túy. Thời hạn áp dụng biện pháp giáo dục tại xã là 03 tháng kể từ ngày 19/12/2018. Ngày 19/3/2019 N chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã theo Giấy chứng nhận số 02/GCN-UBND ngày 19/3/2019.

Tại bản tường trình ngày 30/4/2020 và biên bản ghi lời khai ngày 30/4/2020, Thái N khai nhận: N sử dụng ma túy từ tháng 6 năm 2017, loại ma túy sử dụng là ma túy đá, hình thức sử dụng là đốt hút. Ngày 19/12/2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 35/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã đối với Thái N về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Thời hạn áp dụng biện pháp giáo dục tại xã là 03 tháng kể từ ngày 19/12/2018. Ngày 19/3/2019, Thái N chấp hành xong thời hạn giáo dục tại xã. Đến ngày 29/4/2020, Thái N có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà tại thôn B, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; loại ma túy N sử dụng là ma túy đá; hình thức sử dụng: Hút.

Tại công văn số 11/CV-CAX ngày 30/4/2020 của Công an xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk đề nghị Cơ sở điều trị, cai nghiện ma túy tỉnh Đắk Lắk xác định tình trạng nghiện ma túy đối với Thái N.

Tại biên bản test ma túy, biên bản xét nghiệm chất ma túy và phiếu trả lời kết quả về việc xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 30/4/2020 của Cơ sở Điều trị, cai nghiện ma túy tỉnh Đắk Lắk xác định: Thái N dương tính với ma túy, loại ma túy sử dụng: MET (Methamphetamine).

Ngày 12/6/2020, Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện K có công văn đề nghị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính cai nghiện bắt buộc đối với Thái N. Tại phiên họp đại diện Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện K giữ nguyên yêu cầu và đề nghị Tòa án áp dụng khoản 1 Điều 96 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và khoản 1 Điều 1 Nghị định 136/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 221/2013/NĐ-CP quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc để đưa Thái N vào Cơ sở điều trị, cai nghiện ma túy tỉnh Đắk Lắk, thời gian đề nghị áp dụng là 24 tháng.

Quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên họp: Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình xem xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc: Tòa án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục do pháp luật quy định, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người bị đề nghị. Đồng ý với quan điểm của Phòng

Lao động – Thương binh và Xã hội huyện K về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Thái N. Tuy nhiên, thời hạn mà Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện K đề nghị là nghiêm khắc. Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc đưa Thái N vào cơ sở điều trị, cai nghiện ma túy tỉnh Đắk Lắk, thời gian đề nghị áp dụng là 18 tháng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên họp, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của cơ quan đề nghị, Viện kiểm sát và người tham gia phiên họp.

XÉT THẤY

[1]. Về tính hợp pháp của hồ sơ đề nghị: Hồ sơ đề nghị của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện K đúng quy định tại Điều 104 Luật xử lý vi phạm hành chính.

[2]. Về nội dung: Tại biên bản ghi lời khai ngày 30/4/2020, bản tường trình ngày 30/4/2020, Thái N đã thừa nhận toàn bộ hành vi vi phạm của mình. Lời khai của N phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ.

Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Thái N đã có đủ cơ sở xem xét đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại khoản 1 Điều 96 Luật xử lý vi phạm hành chính, khoản 1 Điều 1 Nghị định 136/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định 221/2013NĐ-CP ngày 30/12/2013. Do đó, đề nghị của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện K, tỉnh Đắk Lắk là có căn cứ.

Xét tính chất, mức độ hành vi vi phạm: Thái N là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực hành chính và nhận thức được tác hại của việc sử dụng chất ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội. Tuy nhiên, do ý thức coi thường pháp luật, Thái N vẫn tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 29/4/2020. Ngoài ra, Thái N có nhân thân xấu, vào năm 2017 bị Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 19/12/2018 bị Chủ tịch Ủy ban nhân xã H, huyện K ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã với thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Thái N không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân thành công dân có ích mà tiếp tục có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, trong quá trình lấy lời khai và tại phiên họp, N đã khai báo thành khẩn, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Tại phiên họp, đại diện Phòng Lao động, thương binh và xã hội huyện Krông Pắc đề nghị Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Thái N với thời hạn là 24 tháng là nghiêm khắc nên cần xem xét áp dụng cho Thái N thời hạn phù hợp nhằm mục đích giúp Thái N cai nghiện, học tập và tái hòa nhập cộng đồng để trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 6, khoản 2 Điều 9, Điều 95, khoản 1 Điều 96, khoản 2 Điều 105, Điều 106 Luật xử lý vi phạm hành chính;

Các Điều 19, 20, 22, 23, 31 Pháp lệnh 09/2014/UBTVQH13 ngày 20/01/2014 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Thái N** tại Cơ sở điều trị, cai nghiện ma túy tỉnh Đắk Lắk, địa chỉ: Thôn 4, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là **20 (Hai mươi)** tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Trong thời hạn cai nghiện, trường hợp có thay đổi cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm thông báo cho cá nhân, cơ quan, tổ chức có liên quan biết.

3. Thời hạn khiếu nại của Thái N là 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

Thời hạn kiến nghị của Cơ quan đề nghị Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện K; Thời hạn kháng nghị Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc là 03 ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Công an huyện K; Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Cơ sở điều trị, cai nghiện ma túy tỉnh Đắk Lắk.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Krông Pắc;
- Phòng LĐ-TB& Xã hội huyện K;
- Công an huyện K;
- Cơ sở điều trị, cai nghiện ma túy tỉnh Đắk Lắk;
- UBND xã H, huyện K;
- Người bị đề nghị;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Thu Hà